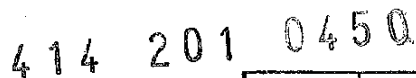


0.0000	±0.002	0.000 <sup>+0</sup>	+0 -0.005
0.000	±0.005	0.000-0	+0.005 -0
0.00	±0.01	0.00 <sup>+0</sup>	+0 -0.01
0.0	±0.1	0.00-0	+0.01 -0
0.	±0.2	0.0 <sup>+0</sup>	+0 -0.1
		0.0-0	+0.1 -0

圖面上有公差表示時 以圖面公差優先



新圖面番號	S 252 741
-------	-----------

華淵電機工業股份有限公司 V.2

φ 50 x 53

SNO: **S252741**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<b>1.VẬT LIỆU:</b> <b>SKD11</b> <b>Ø50*48</b>	LA:75 BJ:60 HT:40 GS:30 EW:150 EN:150 AF:20 KT